TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 9 - 2025
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hưng
2. Bà Dương Thị Lan Anh
Thư ký phiên toà: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - L.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST- NGĐ ngày 19/8/2025 về việc " Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lù Thị D
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh L. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Seo C
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh L. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lù Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh chửi chị. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2022, đến nay anh chị đều không ai quan tâm nhau. Xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng kéo dài, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình vì vậy chị D đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Hoàng Seo C là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có bốn người con chung là cháu Hoàng Thị D1 sinh ngày 25/8/2003, Hoàng Seo D2 sinh ngày 20/8/2005, Hoàng Seo C1 sinh ngày 15/10/2009 và Hoàng Seo C2 sinh ngày 02/4/2017. Cháu D1 và cháu D2 hiện nay đã đủ 18 tuổi nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng, nguyện vọng của chị là đề nghị Toà án giao cháu Hoàng Seo C1 và Hoàng Seo C2 cho anh Hoàng Seo C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành lấy ý kiến của cháu Chính và cháu Cung, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Chang. Anh C, chị D chị hiện đều là lao động tự do, làm ruộng nương và làm thuê tại địa phương, thu nhập trung bình của anh chị mỗi người khoảng 4.000.000 đồng/1 tháng, anh Cco nhà ở, có ruộng nương và thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lù Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Seo C có ý kiến: Anh Cnhất trí với chị ý kiến chị D đã trình bày về thời gian về chung sống, các con chung, nơi cư trú của anh chị và các con cũng như về mâu thuẫn gia đình và thời gian anh chị sống ly thân nhau, hiện tại không còn quan tâm đến nhau nữa. Bản thân anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn tình cảm được. Anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị D về việc yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Anh Cthừa nhận quá trình chung sống anh chị có bốn người con chung là cháu Hoàng Thị D1 sinh ngày 25/8/2003, Hoàng Seo D2 20/8/2005, Hoàng Seo C1 sinh ngày 15/10/2009 và Hoàng Seo C2 sinh ngày 02/4/2017. Cháu D1 và cháu D2 hiện nay đã đủ 18 tuổi nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh chị là quan hệ vợ chồng, anh có nguyện vọng đề nghị Toà án giao cháu Hoàng Seo C1 và Hoàng Seo C2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Seo C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C có cùng nơi cư trú tại Thôn L, xã S, tỉnh L, về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có bốn người con chung. Ngày 20/8/2025 tại các biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên, cháu C1 và cháu C2 đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Hoàng Seo Chang.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải về việc nuôi con chung. Chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C đều có mặt tại phiên họp và nhất trí với các tài liệu, chứng cứ được công khai tại phiên họp và không có ý kiến gì thay đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lù Thị D và bị đơn anh Hoàng Seo C đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C đều cư trú tại thôn L, xã S, tỉnh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 9 -L.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lù Thị D và bị đơn anh Hoàng Seo C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Cthường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh chửi chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Seo C . Xét thấy thời điểm chị D, anh C bắt đầu chung sống với nhau thì anh chị đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến khi anh chị đủ tuổi kết hôn cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo Cđều xác nhận quá trình chung sống với nhau có bốn người con chung là cháu Hoàng Thị D1 sinh ngày 25/8/2003, Hoàng Seo D2 sinh ngày 20/8/2005, Hoàng Seo C1 sinh ngày 15/10/2009 và Hoàng Seo C2 sinh ngày 02/4/2017. Hiện cháu D1 và cháu D2 đều đã đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, tại các lời khai của chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C đều có ý kiến khi Toà án không công nhận quan hệ giữa anh chị là quan hệ vợ chồng thì đề nghị Toà án giao cháu Hoàng Seo C1 sinh ngày 15/10/2009 và Hoàng Seo C2 sinh ngày 02/4/2017 cho anh Hoàng Seo C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lù Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chị Lù Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lù Thị D và anh Hoàng Seo C là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Seo C1 sinh ngày 15/10/2009 và Hoàng Seo C2 sinh ngày 02/4/2017 cho anh Hoàng Seo C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lù Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lù Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000671 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L. Chị Lù Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND KV 9 - L;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- THADS tỉnh L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền Lương